

Bản án số: 409/2018/HSPT
Ngày 26 tháng 7 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI TỈNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- *Tỉnh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Lê Hoàng Tấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Tỉnh phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tỉnh phố Hồ Chí Minh:*
Bà Phạm Thị Thanh Tuyết- Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 325/2018/TLPT- HS ngày 30 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo Đoàn Văn L, Ninh Văn Đ, Ninh Văn N, Đoàn Thị Kim H do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Vũ Thị H1.

Bị cáo bị kháng cáo:

1/ Đoàn Văn L, sinh năm: 1996, tại Lâm Đồng; ĐKNKTT: thôn 1, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: lớp 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Đoàn Văn B, Con bà: Phạm Thị H2; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án - Tiền sự: Không; Bị bắt giam ngày 24/11/2016, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

2/ Ninh Văn Đ, sinh năm: 1994, tại Lâm Đồng; ĐKNKTT: thôn 1, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Ninh Văn Đ1, Con bà: Vũ Thị Y; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền án - Tiền sự: Không; Bị bắt giam ngày 24/11/2016, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

3/ Ninh Văn N, sinh năm: 1981 tại N Định; ĐKNKTT: thôn 1, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: thôn 1, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Quốc

tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: lớp 4/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Ninh Xuân Đ2; Con bà: Phạm Thị L; Vợ: Đoàn Thị Kim H; Có 2 con; Tiền án - Tiền sự: Không; Bị bắt giam ngày 24/11/2016, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

4/ Đoàn Thị Kim H, sinh năm: 1986, tại Lâm Đồng; ĐKNKTT: thôn 1, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: lớp 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Đoàn Văn B; Con bà: Phạm Thị H1; Chồng: Ninh Văn N, sinh năm 1981 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng; Có 02 con; Tiền án - Tiền sự: Không; Bị bắt giam ngày 24/11/2016, đến ngày 01/12/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt

Người bào chữa:

- Luật sư Nguyễn Thanh V1 - Văn phòng luật sư Q thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn L và Ninh Văn Đ. Có mặt

- Luật sư Đỗ Trọng H2 – Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng bào chữa cho các bị cáo Ninh Văn N, Đoàn Thị Kim H. Có mặt

Người bị hại:

Ông: Trần Văn T, sinh năm 1973 (chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại:

Bà: Vũ Thị H1, sinh năm: 1959, vợ của người bị hại

Trú tại: Thôn 13, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

Ủy quyền cho

1. Anh Trần Xuân H3, sinh năm: 1995

Trú tại: Chùa P, tổ 15, đường H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

2. Ông: Trần Xuân T1

Trú tại: thôn A, xã H, huyện H, tỉnh N Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 22/11/2016 khi vào vườn cà phê của gia đình tại thôn 7 xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, Ninh Văn N phát hiện khoảng 20 cây cà phê bị chặt hạ, nhưng không biết là ai nên N đến công an xã H trình báo nhờ giải quyết. Khoảng 5 giờ 00 ngày 23/11/2016 N chở vật liệu vào vườn để làm chòi canh cà

phê. Đến nơi, N phát hiện ông Trần Văn T đang chặt cà phê của mình. Bức xúc trước hành vi phá hoại của ông T nên N điện thoại cho vợ là Đoàn Thị Kim H nói cho H biết và nói H tìm Đoàn Văn L và Ninh Văn Đ là em vợ và cháu của mình vào đánh cảnh cáo ông T để ông T sợ không dám phá nữa. Nghe vậy, H gặp Đoàn Văn L và Ninh Văn Đ nói cho L và Đ biết việc ông T đang chặt phá cà phê của mình, đồng thời nói L và Đ vào đánh cảnh cáo ông T để ông T sợ không dám chặt phá cà phê nữa, thì Đ ra lấy xe máy, còn L lấy 01 cây sắt tròn dài 60cm, chu vi 7cm; 01 cây tuýp sắt dài 1m chu vi 9cm; 01 cán dao phát bằng tre dài 72cm, chu vi 9,5cm một đầu có gắn khuy kim loại cho vào bao cước màu xanh; ngoài số hung khí trên, thì L còn mang theo 01 dao Thái Lan dài 19cm cán gỗ màu nâu, lưỡi dao dài 11cm chỗ rộng nhất 1,9cm, mũi dao nhọn để ở túi sau quần. Đ điều khiển xe chở L cầm theo bao hung khí vào rẫy cà phê của N, đến đoạn đường đất thuộc tiểu khu 688, thôn 7 xã Hòa Bắc, thì gặp Trần Văn T chạy xe máy từ trong ra. Đ dừng xe lại, L nhảy xuống xe dùng tuýp sắt đánh vào tay của ông T nhưng ông T rút tay lại nên không bị trúng, thấy vậy Đ dùng cán dao bằng tre đánh tiếp vào tay của ông T nhưng ông T kịp thời rút tay lại, thì L dùng tuýp sắt quất vào người ông T, lúc này ông T chụp được cây tuýp và giằng co với L. Khi L với ông T giằng co, kéo nhau ra đến giữa đường, thì Đ dùng cán dao đánh nhiều cái vào vùng chân và vai của ông T, cùng lúc này L lấy dao Thái Lan trong túi quần ra đâm 02 nhát vào vùng vai trái và 03 nhát vào vùng bụng của ông T, bị đâm ông T buông cây tuýp ra và gục xuống đường. Thấy ông T gục ngã, L và Đ cầm theo hung khí lên xe bỏ chạy. Lúc này Ninh Văn N từ trong đi ra thấy ông T nằm gục ở đường, thì chạy qua luôn, khi gặp Đ và L, N có hỏi: “Tụi mày đánh bằng gì mà nặng vậy”, thì L nói: “Em có dùng dao đâm mấy nhát”, nghe vậy N chạy xe về nhà, còn Đ và L chở nhau đến ao của nhà ông Nguyễn Hữu P ở thôn 7, xã H vứt bỏ hung khí rồi đi về.

Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ và chuyển sang Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2017 gồm: 01 đoạn tre dài khoảng 72cm, chu vi 9,5cm; một đầu bọc kim loại dài 10 cm; 01 đoạn kim loại dài 60cm có chu vi 7cm, hai đầu có ren; 01 dao Thái Lan dài 19cm cán gỗ màu nâu, lưỡi kim loại trắng sáng dài 11cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 1,9cm mũi nhọn một mặt cắt.

Ông Trần Văn T bị: 02 vết thương vùng hạ sườn trái, 01 vết thương vùng hố chậu phải; 02 vết thương vùng lưng trái, trong đó 2 vết thương ở lưng đều xuyên vào khoang ngực, vết phía trên xuyên vào động mạch chủ ngực, vết phía

dưới thũng vào thùy dưới phổi trái; vết thương hồ chậu phải, xuyên vào ổ bụng vào bờ trên mạc treo vị tràng; vết thương hạ sườn trái bên trong, xuyên qua dạ dày đến mặt dưới gan.

Tại bản kết luận pháp y số: 369/2016/KLPY ngày 28/11/2016 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lâm Đồng kết luận ông Trần Văn T chết do nguyên nhân: Trụy tim mạch - Suy hô hấp cấp trên tử thi bị vết thương vào khoang ngực và bụng gây tổn thương động mạch chủ ngực, phổi trái, thũng dạ dày và gan.

Trong vụ án này, người bị hại Trần Văn T chặt phá của gia Ninh Văn N gồm 49 cây cà phê trưởng thành trong thời gian kinh doanh. Theo Biên bản định giá ngày 08/02/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện D, tỉnh Lâm Đồng kết luận: Số cây cà phê bị chặt hạ có giá trị là 8.673.000^d. Hành vi nêu trên của Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Hủy hoại tài sản, được quy định tại Điều 143 Bộ luật hình sự, nhưng do Trần Văn T bị chết nên không đề cập đến.

Bản cáo trạng số 06/VKS-P2 ngày 30/3/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố Đoàn Văn L và Ninh Văn Đ về tội “Giết người”, theo Khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự; Truy tố Ninh Văn N và Đoàn Thị Kim H về tội “Cố ý gây thương tích”, theo Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2018/HSST ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn L phạm tội “Giết người”.

Tuyên bố các bị cáo Ninh Văn Đ, Ninh Văn N, Đoàn Thị Kim H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Khoản 2 Điều 93; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Đoàn Văn L 12 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/11/2016.

Áp dụng Khoản 3 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Ninh Văn Đ 07 năm tù.

- Ninh Văn N 07 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của hai bị cáo tính từ ngày 24/11/2016.

Áp dụng Khoản 3 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt Đoàn Thị Kim H 03 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Vũ Thị H1 đại diện cho gia đình nạn nhân ông Trần Văn T (bà H1 cũng ủy quyền cho anh Trần Xuân H3) làm đơn kháng cáo yêu cầu xét lại tội danh của 03 bị cáo Ninh Văn Đ, Ninh Văn N và Đoàn Thị Kim H. Theo bà H1 cho rằng 03 bị cáo này phải là đồng phạm tội “Giết người” cùng với bị cáo Đoàn Văn L; bà H1 yêu cầu xử tăng hình phạt với 04 bị cáo L, Đ, N, H; yêu cầu tăng phần bồi thường, buộc các bị cáo phải cấp dưỡng nuôi 02 con của ông T là cháu Trần Văn K, sinh ngày 23/8/2000 và cháu Trần Thị M, sinh ngày 07/11/2002 cho đến khi 02 cháu này tròn 18 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, sau khi được giải thích pháp luật, bà H1 và đại diện cho bà H1 rút lại một phần kháng cáo. Bà H1 đồng ý với án sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội danh và hình phạt, bà không kháng cáo về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo nữa.

Về phần cấp dưỡng nuôi các con của ông Trần Văn T, bà H1 yêu cầu buộc các bị cáo phải cấp dưỡng nuôi 02 cháu: Trần Văn K, sinh ngày 23/8/2000 và Trần Thị M, sinh ngày 07/11/2002 cho đến khi 02 cháu này đủ 18 tuổi. Các phần bồi thường còn lại thì bà H1 đồng ý như án sơ thẩm xử.

Qua giải thích pháp luật thì 02 bị cáo Ninh Văn N và Đoàn Thị Kim H đồng ý trợ cấp nuôi 02 con của ông T (cháu K và cháu M) một lần với số tiền là 50.000.000đ.

Phía bà Vũ Thị H1 đồng ý việc 02 bị cáo N và H tự nguyện trợ cấp nuôi 02 cháu Khương và Mến một lần bằng 50.000.000đ như đã nêu trên.

Tại Tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị: đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Vũ Thị H1 về tội danh và hình phạt đối với 04 bị cáo L, Đ, N, H vì bà H1 đại diện cho gia đình nạn nhân rút lại kháng cáo, phần tội danh và hình phạt án sơ thẩm xử phạt đối với 04 bị cáo đã có hiệu lực pháp luật. Về phần cấp dưỡng nuôi con của nạn nhân, đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của 02 bị cáo Ninh Văn N và Đoàn Thị Kim H, 02 bị cáo này cấp dưỡng nuôi 02 cháu Khương và Mến 01 lần bằng 50.000.000đ, các phần còn lại của án sơ thẩm xử không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Các luật sư bào chữa cho các bị cáo cũng đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm về tội danh và hình phạt đối với 04 bị cáo vì gia đình người bị hại rút

kháng cáo phần này. Về phần cấp dưỡng, luật sư bào chữa cho bị cáo N và bị cáo H đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của 02 bị cáo, 02 bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 người con của ông T 01 lần bằng 50.000.000đ, ngoài phần bồi thường mà án sơ thẩm xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét tại Tòa, bà Vũ Thị H1 đại diện cho gia đình nạn nhân ông Trần Văn T rút lại kháng cáo về phần tội danh và hình phạt đối với 04 bị cáo, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần này; phần án sơ thẩm xử phạt đối với 04 bị cáo về tội danh và hình phạt đã có hiệu lực pháp luật.

Về kháng cáo yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 người con của nạn nhân thì thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, 02 bị cáo Ninh Văn N và Đoàn Thị Kim H tự nguyện cấp dưỡng, nuôi 02 cháu Trần Văn K và cháu Trần Thị M một lần bằng 50.000.000đ. Vũ Thị H1 cũng đồng ý việc 02 bị cáo N và H tự nguyện trợ cấp nuôi 02 cháu Khương và Mên một lần với số tiền nêu trên. Xét đây là sự tự nguyện của 02 bị cáo và đại diện gia đình bị hại nên được ghi nhận.

Phần án sơ thẩm buộc các bị cáo bồi thường cũng như các phần còn lại không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng như các luật sư bào chữa cho các bị cáo phù hợp với nhận định nêu trên nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm về tội danh và hình phạt đối với 04 bị cáo vì đại diện cho gia đình người bị hại bà Vũ Thị H1 rút lại kháng cáo.

Phần án sơ thẩm áp dụng Điều luật và xử phạt các bị cáo như:

Đoàn Văn L 12 năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2016.

- Ninh Văn Đ 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2016.

- Ninh Văn N 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2016.

- Đoàn Thị Kim H 03 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày 15/5/2017 về tội “Cố ý gây thương tích”; giao

bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.
Các quyết định này đã có hiệu lực pháp luật từ ngày 26/7/2018.

2/ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Chấp nhận kháng cáo của đại diện cho gia đình bị hại v/v yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con của người bị hại.

Ghi nhận sự tự nguyện của 02 bị cáo Ninh Văn N và Đoàn Thị Kim H tại tòa phúc thẩm. Hai bị cáo N và H có trách nhiệm trợ cấp nuôi 02 cháu Trần Văn Khương và Trần Thị Mến một lần với số tiền là 50.000.000đ do bà Vũ Thị H1 đại diện nhận.

Phần án sơ thẩm xử buộc các bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại, cũng như các phần còn lại không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

3/ Bà Vũ Thị H1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/7/2018./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1)
- TAND tỉnh Lâm Đồng (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng (1);
- CA tỉnh Lâm Đồng (1);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- TTG CA tỉnh Lâm Đồng (1)
- Bị cáo (4); Lưu (3)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Chánh Trung